TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 570/2023/HS-ST
Ngày: 07-12-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hậu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Văn Cảm.

2. Ông Huỳnh Trường Sơn.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Bùi Huy Phúc - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Ông Vũ Minh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2023, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa trực tiếp xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 890/TLST-HS ngày 01/11/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 5880/2023/QĐXXST-HS ngày 08/11/2023, đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Đặng Vũ A**, sinh ngày 11 tháng 5 năm 1998 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng thường trú: Số B đường T, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: Lớp 09/12; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Trí M (chết) và bà Ôn Bội L; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giam từ ngày 09/4/2023 đến nay. Có mặt.

2/ Họ và tên: **Quang Vĩ C**, sinh ngày 16 tháng 3 năm 1997 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng thường trú: Số F đường C, Phường E, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Số G đường T, Phường B, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: Lớp 12/12; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Quang Phát M1 và bà Trần Thị Kim O (chết); Chưa có vợ, con; tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 07/6/2022, bị Tòa án nhân dân Quận 8 xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo Bản án số 72/2022/HS-ST.

Bị cáo chấp hành xong án phạt tù vào ngày 05/10/2022.

Bị tạm giam từ ngày 11/4/2023 đến nay. Có mặt.

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Đặng Vũ A: Bà Trần Ngọc Kim C1 là Luật sư của Công ty L3, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H. Luật sư Trần Ngọc Kim C1 có đơn xin vắng mặt và có gửi bản luận cứ bào chữa cho bị cáo A.

Người bào chữa cho bị cáo Quang V C: Bà Nguyễn Thị Bích T là Luật sư của Công ty L4, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Nguyễn Vy Trúc L1, sinh năm 1999; Địa chỉ: C L, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 15 giờ ngày 08/4/2023, trên đường N, Phường H, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh, Tổ công tác gồm Đội 4 Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Thành phố H; Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận B và Công an P, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện Đặng Vũ A đang điều khiển xe mô tô biển số 59H1-940.89 có biểu hiện nghi vấn, nên ra hiệu lệnh dừng xe để kiểm tra. Qua kiểm tra, thu giữ 01 túi giấy đựng 01 cặp găng tay boxing, bên trong có 01 túi nylon chứa nhiều viên nén màu xám; 09 gói nylon bên ngoài có chữ GRAPE chứa bột màu tím, và 04 gói nylon chứa chất bột màu trắng và tinh thể không màu. Đặng Vũ A khai nhận là chất ma túy, nên Tổ công tác đã lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng với tang vật.

Đến 17 giờ 45 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đặng Vũ A, tại nhà số G đường T, Phường B, Quận E, đây là nhà của Quang Vĩ C, bạn của A. Kết quả thu giữ trong phòng ngủ trên lầu 1 có 01 gói giấy bạc, bên trong chứa tinh thể không màu, một hộp màu đen bên trong có 01 gói nhựa chứa 01 viên nén màu cam. Lúc khám xét có mặt Quang Vĩ C và C xác định số chất ma túy trên là của C, nên ngày 11/4/2023 Cơ quan điều tra ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với C, để điều tra.

Theo Kết luận giám định số 3436/KL-KTHS ngày 17/4/2023 của Phòng K Công an Thành phố H kết luận:

- Về vật chứng thu giữ của Đặng Vũ A: 01 túi giấy đựng 01 cặp găng tay boxing bên trong có 01 túi nylon chứa nhiều viên nén màu xám giám định là ma túy, tổng khối lượng 17,5066 gam, loại Methamphetamine, MDMA; 09 gói nylon bên ngoài có chữ GRAPE chứa bột màu tím, giám định là ma túy, tổng khối lượng

63,5415 gam, loại Methamphetamine, MDMA, Nimetazepam; 04 gói nylon chứa chất bột màu trắng và tinh thể không màu, giám định là ma túy, tổng khối lượng 79,2989 gam, loại Ketamine.

- Về vật chứng thu giữ của Quang Vĩ C: 01 gói giấy bạc, bên trong chứa tinh thể không màu, là ma túy có khối lượng 0,1338 gam, loại Ketamine; 01 hộp màu đen, bên trong có 01 gói nhựa chứa 01 viên nén màu cam là ma túy có khối lượng 0,1740 gam, loại Nitrazepam.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Đặng Vũ A và Q C khai: Do mâu thuẫn với gia đình, nên tháng 10/2022 A đến ở nhà của C tại số G đường T, Phường B, Quận E và giúp C mua bán ma túy, để nhận tiền công từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng/lần. Ngày 01/4/2023, C sử dụng tài khoản Telegram liên hệ với tài khoản tên "Thạch Sầu Đ" mua 10 gam ma túy, loại Ketamine, giá 11.500.000 đồng và 05 viên thuốc lắc giá 1.000.000 đồng, cùng ngày C được bạn không rõ lai lịch cho một viên thuốc lắc. Sau khi nhận ma túy thì C đem về nhà cất giấu để sử dụng và bán lại kiếm lời thì bị phát hiện thu giữ như đã nêu ở trên.

Kết quả ghi lời khai, nhận dạng, đối chất giữa C, A và Nguyễn Vy Trúc L1 thì xác định A đã 02 lần giúp C giao ma túy cho L1, cụ thể:

Lần thứ nhất: Ngày 04/4/2023, L1 sử dụng tài khoản Telegram nhắn cho C để mua 03 gam Ketamine. Sau khi thỏa thuận, C đưa ma túy cho A đi giao cho L1 tại địa chỉ số D đường Đ, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh và L1 trả tiền mua ma túy cho C qua ví điện tử MoMo, với số tiền là 3.500.000 đồng, trong đó có 100.000 đồng tiền của A.

Lần thứ hai: Ngày 07/4/2023, L1 mua của C 01 viên thuốc lắc giá 250.000 đồng. Sau khi thỏa thuận, C nói A đi giao ma túy cho L1 tại Chung cư C, quận T Thành phố Hồ Chí Minh. Do trước đó, L1 mua của C 01 viên thuốc lắc với giá 250.000 đồng nhưng chưa trả tiền, nên lần này L1 đã chuyển khoản cho C tổng cộng là 500.000 đồng qua ví điện tử MoMo. Tổng cộng C đã trả cho A 100.000 đồng tiền công, C đã thu lợi 150.000 đồng.

Đối với số ma túy thu giữ khi bị bắt bị bắt quả tang thì Đặng Vũ A khai: A xin Quang Vĩ C thông tin tài khoản Telegram tên "Thạch Sầu Đ" để A mua ma túy bán lại kiếm lời. Tháng 4/2023, A đặt mua 50 viên thuốc lắc giá 10.000.000 đồng, 09 gói ma túy dạng nước hiệu "GRAPE" giá 1.100.000 đồng/gói và 85.000.000 đồng Ketamine. A trả trước cho "Thạch Sầu Đ" 50.000.000 đồng, số tiền còn lại khi bán hết ma túy sẽ trả sau và sau khi nhận được ma túy thì A đem về phòng của C cất giấu, A không cho C biết. Do nghi ngờ bị Công an theo dõi, nên A đem ma túy về nhà của A, số B đường T, Phường A, Quận E để cất giấu, trên đường đi thì bị Công an phát hiện, bắt quả tang.

Ngoài ra, Quang Vĩ C còn khai vào ngày 05/4/2023 C sử dụng tài khoản Telegram liên hệ "Thạch Sầu Đ" mua 19 gói ma túy nước, dạng nước hiệu "Chali"

với giá 1.300.000 đồng/01 gói, mua tại số C đường P, Phường B, Quận E. Đến ngày 08/4/2023, người giao hàng của hãng xe công nghệ BE liên hệ với C để giao 19 gói ma túy dạng nước "Chali" và C nói A nhận mang lên phòng ngủ cho C. Sau đó, do sợ bị phát hiện nên C đem 19 gói ma túy dạng nước hiệu "Chali" vứt bỏ, nên Cơ quan điều tra không thu giữ được. Kết quả điều tra xác định, 19 gói ma túy dạng nước hiệu "Chali" do Trần Minh T1 cung cấp, T1 đã đi khỏi địa phương, nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy tìm đối với T1.

Vật chứng vụ án:

1. Đồ vật, tài liệu thu giữ của Đặng Vũ A:

- 01 (một) gói niêm phong ghi chữ "vụ 793/23 - PC04, 3436/23, gói 1", có chữ ký ghi tên của Giám định viên Phan Tấn Q (PC09), Điều tra viên Đặng Công T2 (PC04), bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định.

- 01 (một) gói niêm phong ghi chữ "vụ 793/23 - PC04, 3436/23, gói 2", có chữ ký ghi tên của Giám định viên Phan Tấn Q (PC09), Điều tra viên Đặng Công T2 (PC04), bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định.

- 01 (một) điện thoại di động Iphone màu trắng đã qua sử dụng. Trên khay sim có ghi số 35389 61013 87193.

- 05 (năm) túi nylon không màu; 01 (một) đôi găng tay tập võ màu trắng đen, có chữ "3NFIGHT"; 01 (một) túi giấy màu nâu có chữ "VSR GIÀY CŨ - CHÍNH HÃNG"; 09 (chín) túi nylon màu đen có chữ "GRAPE"; 01 (một) túi giấy nhựa; 01 (một) mảnh giấy bạc.

2. Đồ vật, tài liệu thu giữ của Quang Vĩ C:

- 01 (một) điện thoại di động Iphone màu xanh đã qua sử dụng. Trên khay sim có ghi số 35304 21158 28548.

- 01 (một) điện thoại di động Iphone màu xanh đã qua sử dụng. Trên khay sim có ghi số 35859 23745 23037.

- 01 (một) hộp hình chữ nhật màu đen, trên nắp hộp có nhiều hình đầu lâu và nhiều túi nylon chưa sử dụng.

3. Đồ vật, tài liệu tạm giữ của Nguyễn Vy Trúc L1:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng trắng đã qua sử dụng, trên khay sim có số IMEI: 35992 85549 09811.

- 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu đen đã qua sử dụng, trên khay sim có số IMEI: 35486 20931 63116.

Tại bản cáo trạng số 563/CT-VKSTPHCM-P1 ngày 25/10/2023, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Đặng Vũ A về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo theo điểm h khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình

sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và truy tố bị cáo Quang V C về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật này.

Tại phiên tòa,

Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận đã thực hiện những hành vi như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát mô tả, nên có ăn cứ để xác định: Bị cáo Đặng Vũ A đã 02 lần phụ giúp Quang Vĩ C bán ma túy loại Ketamine và thuốc lắc cho Nguyễn Vy Trúc L1; ngoài ra A mua ma túy với tổng khối lượng 17,5066 gam, loại Methamphetamine, MDMA; 63,5415 gam, loại Methamphetamine, MDMA, Nimetazepam và 82,2989 gam, loại Ketamine, để bán lại kiếm lời. Bị cáo Quang Vĩ C đã 02 lần bán ma túy loại Ketamine và thuốc lắc cho Nguyễn Vy Trúc L1 do Đặng Vũ A đi giao, ngoài ra bị cáo C còn mua ma túy với khối lượng 3,1338 gam, loại Ketamine và 0,1740 gam, loại Nitrazepam để bán lại kiếm lời. Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo Đặng Vũ A về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", theo điểm h khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và truy tố bị cáo Quang V C về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật này là có căn cứ, đúng tội.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo Đặng Vũ A phạm tội thuộc trường hợp "Phạm tội 02 lần trở lên", nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Quang Vĩ C phạm tội thuộc trường hợp "Tái phạm", nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật này.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Đặng Vũ A từ 17 năm đến 18 năm tù và phạt bổ sung 10.000.000 đồng về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Quang Vĩ C từ 07 năm đến 08 năm tù và phạt bổ sung 10.000.000 đồng về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Tòa xử lý theo qui định của pháp luật.

Luận cứ của Luật sư Trần Ngọc Kim C1 bào chữa cho bị cáo Đặng Vũ A như sau:

- Về tội danh: Luật sư không có ý kiến gì.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo A đã thành khẩn khai báo, nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình và biết ăn năn hối cải.

- Về hình phạt: Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, tuyên mức án khoan hồng đối với bị cáo để bị cáo An sớm hòa nhập với cộng đồng.

Luận cứ của Luật sư Nguyễn Thị Bích T bào chữa cho bị cáo Quang Vĩ C như sau:

- Về tội danh: Luật sư không có ý kiến gì.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo C thành khẩn khai báo với cơ quan tiến hành tố tụng. Sau khi được các cơ quan tiến hành tố tụng giải thích về mức độ gây nguy hiểm, gây thiệt cho con người, cho xã hội, cho Nhà nước về hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy" thì bị cáo đã vô cùng ăn năn, hối cải. Bị cáo đã có sự thay đổi trong tư tưởng và hành động nhằm chỉnh sửa sự sai trái của mình để được hưởng sự khoan hồng của pháp luật. Bị cáo C mồ côi cha, mẹ, thiếu thốn tình cảm gia đình nên việc bị cáo có tư tưởng lệch lạc dẫn đến hành vi sai trái ngày hôm nay cũng là một trong những vấn đề mà Hội đồng xét xử đặc biệt lưu tâm để có mức hình phạt hợp lý.

Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử quyết định mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt mà bị cáo C đã phạm là 07 năm tù.

- Về vật chứng: Do điện thoại Iphone 13 xanh rêu bị cáo chỉ sử dụng vào mục đích cá nhân nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho bị cáo C.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận, đối đáp với Luật sư như sau:

Luật sư đã thống nhất về tội danh và các tình tiết giảm nhẹ như đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Mức án mà Luật sư bào chữa đề nghị Tòa áp dụng đối với bị cáo C là mức thấp nhưng nằm trong khoản mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị nên Viện kiểm sát không đối đáp, tranh luận gì.

Các bị cáo không trình bày lời bào chữa, không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và trong lời nói sau cùng, các bị cáo đều đề nghị Tòa giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ lời khai của bị cáo Đặng Vũ A trong quá trình điều tra và tại phiên tòa; căn cứ kết quả giám định và các chứng cứ mà Cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để xác định: 17,5066 gam, loại Methamphetamine, MDMA; 63,5415 gam, loại Methamphetamine, MDMA, Nimetazepam và 79,2989 gam, loại Ketamine mà Công an thu giữ của bị cáo Đặng Vũ A vào lúc 15 giờ ngày 08/4/2023, khi bị cáo đang vận chuyển trên đường N, Phường H, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh là của Đặng Vũ A mua để bán lại. Theo Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2019 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy thì tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của cả 03 chất ma túy so với mức tối thiểu đối với các chất ma túy được quy định tại điểm e khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là 66,12%. Do đó, hành vi của bị cáo Đặng Vũ A đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được qui định tại điểm h khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Căn cứ lời khai của bị cáo Quang V C trong quá trình điều tra và tại phiên tòa; Căn cứ vào các chứng cứ mà Cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để xác định: 0,1338 gam, loại Ketamine và 0,1740 gam, loại Nitrazepam mà Công an thu giữ khi khám xét nơi ở của Quang Vĩ C tại nhà số G đường T, Phường B, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh vào lúc 17 giờ 45 phút ngày 08/4/2023, là của Quang V C mua về cất giữ để bán lại. Ngoài số ma túy mà bị cáo mua bán đã bị thu giữ trên thì Quang Vĩ C còn bán cho Nguyễn Vy Trúc L1 02 lần ma túy, lần thứ nhất vào ngày 04/4/2023, bán với giá 3.400.000 đồng, lần thứ hai vào ngày 07/4/2023, bán với giá 250.000 đồng để L1 sử dụng. Do đó, hành vi của Quang V C đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được qui định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật này.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo Đặng Vũ A gây ra là đặc biệt nghiêm trọng, nó không những xâm phạm đến chính sách độc quyền của nhà nước về quản lý các chất gây nghiện; không những gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội ở địa phương mà còn có khả năng gây ra những hậu quả khó lường cho xã hội nếu như khối lượng các chất ma túy trên không bị phát hiện, thu giữ kịp thời. Trong vụ án này bị cáo vừa là người trực tiếp mua bán chất ma túy, vừa là người giúp sức cho bị cáo Quang V C bán ma

túy 02 lần cho Nguyễn Vi Trúc L2. Đáng lẽ phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc để giáo dục riêng cho bị cáo và phục vụ công tác đấu tranh phòng chống loại tội phạm này trong giai đoạn hiện nay, song xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, nên được Hội đồng xét xử giảm cho bị cáo một phần về hình phạt.

[5] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo Quang Vĩ C gây ra là nghiêm trọng. Bị cáo đã bị Tòa án xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" nên có đủ điều kiện để nhận thức được sự tác hại của chất ma túy đối với con người và biết được chính sách hình sự của Nhà nước là xử phạt rất nghiêm khắc đối với người có hành vi sản xuất, mua bán, vận chuyển, tàng trữ trái phép chất ma túy. Nhận thức được vậy, nhưng sau khi hòa nhập với cộng đồng thì bị cáo không tiếp tục rèn luyện, phấn đấu để trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội, mà tiếp tục lao vào con đường phạm tội khi chưa được xóa án tích. Song trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên xử phạt bị cáo mức án khởi điểm của khung hình phạt được áp dụng cho phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng.

[6] Xét về hình phạt bổ sung:

Tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 còn quy định: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...". Các bị cáo trong vụ án đều phạm tội nhiều lần nên phải áp dụng hình phạt bổ sung để tăng cường tính răn đe của pháp luật.

[7] Về biện pháp tư pháp:

Quá trình đến ở nhà của bị cáo Quang V C thì bị cáo Đặng Vũ A được bị cáo C cho 1.000.000 (Một triệu) đồng, trong đó 600.000 (Sáu trăm nghìn) đồng là tiền công giao ma túy cho Nguyễn Vy Trúc L1, còn 400.000 (Bốn trăm nghìn) đồng là tiền công dọn dẹp nhà cửa. Do đó căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 tuyên tịch thu 600.000 (Sáu trăm nghìn) đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

Nhận định trên cũng là lập luận của Hội đồng xét xử để chấp nhận toàn bộ lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát và chấp nhận một phần luận cứ bào chữa của Luật sư.

[8] Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra thu giữ của Đặng Vũ A các vật chứng và những tài sản sau:

- 01 (một) gói niêm phong ghi chữ "vụ 793/23 - PC04, 3436/23, gói 1", có chữ ký ghi tên của Giám định viên Phan Tấn Q (PC09), Điều tra viên Đặng Công T2 (PC04), bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định.

- 01 (một) gói niêm phong ghi chữ "vụ 793/23 - PC04, 3436/23, gói 2", có chữ ký ghi tên của Giám định viên Phan Tấn Q (PC09), Điều tra viên Đặng Công T2 (PC04), bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định.

- 05 (năm) túi nylon không màu; 01 (một) đôi găng tay tập võ màu trắng đen, có chữ "3NFIGHT"; 01 (một) túi giấy màu nâu có chữ "VSR GIÀY CŨ - CHÍNH HÃNG"; 09 (chín) túi nylon màu đen có chữ "GRAPE"; 01 (một) túi giấy nhựa; 01 (một) mảnh giấy bạc.

Các vật chứng trên là vật cấm lưu trữ, lưu hành và vật có liên quan đến vụ án không có giá trị nên căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu, tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động Iphone màu trắng đã qua sử dụng. Trên khay sim có ghi số 35389 61013 87193. Quá trình điều tra có căn cứ xác định bị cáo sử dụng chiếc điện thoại này để liên lạc mua ma túy, nên căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra thu giữ của Quang Vĩ C các vật chứng và những tài sản sau:

- 01 (một) điện thoại di động Iphone màu xanh đã qua sử dụng. Trên khay sim có ghi số 35304 21158 28548.

- 01 (một) điện thoại di động Iphone màu xanh đã qua sử dụng. Trên khay sim có ghi số 35859 23745 23037.

Quá trình thẩm vấn tại phiên tòa có căn cứ xác định bị cáo C sử dụng chiếc điện thoại di động hiệu Iphone màu xanh, trên khay sim có ghi số 35304 21158 28548 để liên lạc mua ma túy, nên tuyên tịch thu sung chiếc điện thoại này để vào ngân sách Nhà nước. Còn chiếc điện thoại di động hiệu Iphone màu xanh, trên khay sim có ghi số 35859 23745 23037 bị cáo không sử dụng để phạm tội nên tuyên trả lại cho bị cáo.

- 01 (một) hộp hình chữ nhật màu đen, trên nắp hộp có nhiều hình đầu lâu và nhiều túi nylon chưa sử dụng. Đây là vật có liên quan đến vụ án và không có giá trị nên tuyên tịch thu, tiêu hủy.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra thu giữ của Nguyễn Vy Trúc L1 các vật chứng sau:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng trắng đã qua sử dụng, trên khay sim có số IMEI: 35992 85549 09811.

- 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu đen đã qua sử dụng, trên khay sim có số IMEI: 35486 20931 63116.

Tại phiên tòa Nguyễn Vy Trúc L1 vắng mặt, nhưng quá trình điều tra có căn cứ xác định L1 sử dụng chiếc điện thoại di động hiệu Iphone màu đen để liên lạc với Quang V C mua ma túy sử dụng nên tuyên tịch thu chiếc điện thoại này để sung vào ngân sách Nhà nước và tuyên trả lại chiếc điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng trắng cho Nguyễn Vy Trúc L1.

[9] Về án phí:

Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt **Đặng Vũ A** 17 (Mười bảy) năm tù, về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam (Ngày 09/4/2023).

Phạt bổ sung 10.000.000 (Mười triệu) đồng.

Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt **Quang Vĩ C** 07 (Bảy) năm tù, về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam (Ngày 11/4/2023).

Phạt bổ sung 5.000.000 (Năm triệu) đồng.

Về biện pháp tư pháp:

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Buộc bị cáo Đặng Vũ A phải nộp 600.000 (Sáu trăm nghìn) đồng, để sung vào ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tuyên tịch thu các chiếc điện thoại sau để sung vào ngân sách Nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động Iphone màu trắng đã qua sử dụng. Trên khay sim có ghi số 35389 61013 87193 (mặt lưng bể, thực nhận 01 điện thoại kiểu dáng Iphone màu trắng, không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong), mã số DT1/035BB/2024.

- 01 (một) điện thoại di động Iphone màu xanh đã qua sử dụng. Trên khay sim có ghi số 35304 21158 28548 (thực nhận 01 điện thoại kiểu dáng Iphone màu

xanh, không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong), mã số DT5/035BB/2024.

- 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu đen đã qua sử dụng, trên khay sim có số IMEI: 35486 20931 63116 (không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong), mã số DT3/035BB/2024.

Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tuyên tịch thu, tiêu hủy các vật chứng sau:

- 01 (một) gói niêm phong ghi chữ "vụ 793/23 - PC04, 3436/23, gói 1", có chữ ký ghi tên của Giám định viên Phan Tấn Q (PC09), Điều tra viên Đặng Công T2 (PC04), bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định, mã số NP1/035BB/2024.

- 01 (một) gói niêm phong ghi chữ "vụ 793/23 - PC04, 3436/23, gói 2", có chữ ký ghi tên của Giám định viên Phan Tấn Q (PC09), Điều tra viên Đặng Công T2 (PC04), bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định, mã số NP2/035BB/2024.

- 01 (một) hộp hình chữ nhật màu đen, trên nắp hộp có nhiều hình đầu lâu; nhiều túi nylon chưa sử dụng; 05 (năm) túi nylon không màu; 01 (một) đôi găng tay tập võ màu trắng đen, có chữ "3NFIGHT"; 01 (một) túi giấy màu nâu có chữ "VSR GIÀY CŨ - CHÍNH HÃNG"; 09 (chín) túi nylon màu đen có chữ "GRAPE"; 01 (một) túi giấy nhựa; 01 (một) mảnh giấy bạc, mã số LT/035BB/2024.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tuyên trả lại cho Nguyễn Vy Trúc L1 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng trắng đã qua sử dụng, trên khay sim có số IMEI: 35992 85549 09811 (thực nhận 01 điện thoại kiểu dáng Iphone màu vàng trắng, không kiểm tra đời máy, I do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong), mã số DT2/035BB/2024.

- Tuyên trả lại cho Quang Vĩ C 01 (một) điện thoại di động Iphone màu xanh đã qua sử dụng. Trên khay sim có ghi số 35859 23745 23037 (thực nhận 01 điện thoại kiểu dáng Iphone, không kiểm tra đời máy, I do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong), mã số DT4/035BB/2024.

Các vật chứng đã nêu hiện đang được lưu giữ tại Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh theo biên bản giao nhận tang tài vật số NK2024/035 ngày 30/10/2023 được lập giữa Cục thi hành án Thành phố Hồ Chí Minh và PC04 - Công an Thành phố H.

Về án phí:

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng, tiền án phí hình sự sơ thẩm, để sung vào ngân sách Nhà nước.

Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (Ngày 07/12/2023).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Vy Trúc L1 vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND TC; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- Cục THADS TP.HCM; (1)
- Sở tư pháp TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (10)
- Trại giam; (1)
- Người bào chữa; (2)
- Đương sự; (2)
- THAHS TP.HCM; (1)
- Phòng PC53 - CA TP. HCM; (1)
- UBND phường/xã nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (29) (4)

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Hậu